

Số: 15 /NQ-HĐND

Yên Trách, ngày 03 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 xã Yên Trách

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YÊN TRẠCH
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/QĐ-UBND, ngày 30/7/2025 của HĐND tỉnh Thái Nguyên, về việc Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của UBND xã tại Tờ trình số 41/TTr-UBND, ngày 30/7/2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân xã Khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 xã Yên Trách:

- 1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn : 12.852 triệu đồng.**
- 2. Thu ngân sách địa phương : 107.236 triệu đồng.**

Trong đó:

- + Thu bổ sung cân đối : 18.067 triệu đồng.
- + Thu bổ sung có mục tiêu : 89.169 triệu đồng.

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 107.236 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển : 2.943 triệu đồng
- + Chi đầu tư từ nguồn vốn trong nước : 173 triệu đồng.
- + Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất : 2.770 triệu đồng
- Chi thường xuyên : 103.738 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách : 555 triệu đồng.

(Có phụ biểu 01;02;03;04 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị, các xóm trên địa bàn thực hiện theo đúng Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã đã ban hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ Hội đồng nhân dân xã, các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Yên Trạch khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thường trực MTTQ xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT *my*

CHỦ TỊCH



Lê Văn Quý

Biểu số 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03/8/2025 của HĐND xã Yên Trạch)

ĐVT: Triệu đồng



STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
A	Thu ngân sách địa phương	107.236	
I	Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp		
-	Thu NSĐP hưởng 100%		
-	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia		
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	107.236	
-	Bổ sung cân đối	18.067	
-	Bổ sung có mục tiêu	89.169	
III	Thu chuyển nguồn CCTL từ năm trước sang		
IV	Thu viện trợ, ủng hộ, đóng góp		
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	107.236	
I	Tổng chi cân đối NSĐP	107.236	
1	Chi đầu tư phát triển	2.943	
2	Chi thường xuyên	103.738	
3	Dự phòng ngân sách	555	



Biểu số 02

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN XÃ
NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 03/8/2025 của HĐND xã Yên Trạch)

ĐVT: Triệu đồng


S T T	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2025	Ghi chú
	Tổng số thu	12.852	
	Thu loại trừ tiền sử dụng đất	12.552	
1	Thu từ khu vực DNNN	49	
	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	9	
	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	40	
2	Thu từ khu vực ngoài quốc doanh	6.966	
	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	6.914	
	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	52	
3	Thu nhập cá nhân	1.102	
4	Lệ phí trước bạ	3.342	
5	Phí lệ phí	711	
6	Thuế SD đất phi nông nghiệp	23	
7	Thu tiền thuê đất	27	
8	Thu tiền sử dụng đất	300	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước	-	
10	Thu khác ngân sách	332	
11	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 03/8/2025 của HĐND xã Yên Trạch)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
	1	2	
	TỔNG CỘNG	107.236	
A	Chi đầu tư	2.943	
1	Chi đầu tư từ nguồn vốn trong nước	173	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	2.770	
B	Chi thường xuyên	103.738	
1	Chi quốc phòng - an ninh	4.179	
-	Chi quốc phòng	2.317	
-	Chi an ninh	1.862	
2	Chi giáo dục - đào tạo	75.225	
-	Các trường học	75.132	
-	Trung tâm học tập Cộng đồng	93	
3	Chi văn hóa, thông tin	105	
4	Chi thể dục, thể thao	105	
5	Chi các hoạt động kinh tế	70	
	- Giao thông		
	- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản		
	- Thị chính		
	- Thương mại, du lịch		
	- Các hoạt động kinh tế khác		

STT	 Nội dung	Dự toán năm 2025	Ghi chú
6	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	23.592	
	<i>Trong đó: Quỹ lương</i>		
	Quản lý Nhà nước	13.456	
	Đảng Cộng sản Việt Nam	4.113	
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2.048	
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	742	
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	761	
	Hội Cựu chiến binh	729	
	Hội Nông dân	677	
	Hội Khuyến học	51	
	Hội Chữ thập đỏ	101	
	Hội Người cao tuổi	324	
	Hội Cựu TNXP	25	
	Hội Đông y	25	
	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	25	
7	Chi cho công tác xã hội	461	
8	Chi khác		
C	Dự phòng	555	

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA CHO TỪNG ĐƠN VỊ THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

Phụ biểu số: 04

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 03 / 8 / 2025 của HĐND xã Yên Trạch)



Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Đơn vị/nội dung	Dự toán được giao	Trong đó									Trong đó: Kinh phí tự chủ
			Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Trong đó						Chi dự phòng	
					Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	Chi GD&ĐT	Chi văn hóa TT, thể dục thể thao	Chi đảm bảo xã hội	Chi các hoạt động kinh tế	Chi quốc phòng an ninh		
A	B	1	2	4	5	7	9	10	11	14		
	TỔNG SỐ	107.236	2.943	103.738	23.297	75.225	210	461	366	4.179	555	64.258
	CHI ĐẦU TƯ	2.943	2.943									
	<i>Chi đầu tư từ nguồn vốn trong nước</i>	173	173									
	<i>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	2.770	2.770									
I	KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	25.694	0	25.694	23.197		91	461	366	4.179	21	255
1	Văn phòng HĐND và UBND	21.415	0	21.394	16.297	0	91	461	366	4.179	21	
	- Kinh phí theo định mức: Trong đó	4.724		4.724	2.597			246	70	1.811		255
	<i>Hỗ trợ Đại chi bộ khối chính quyền</i>	15		15	15							
	- Tiếp nhận, điều chỉnh số chi 6 tháng đầu năm của 03 xã cũ	16.691			13.700		91	215	296	2.368	21	
2	Phòng Văn hoá - Xã hội	3.000		3.000	3.000							500



3	Phòng Kinh tế	500		500	500							500
4	Trung tâm phục vụ hành chính công	800		800	800							800
II	KHỐI ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	2.600	0	2.600	2.600	0	0	0	0	0	0	942
1	Văn phòng Đảng ủy: Trong đó	1.800		1.800	1.800							942
	Đại hội Đảng bộ, chi bộ khối Đảng	808		808	808							
	- MTTQ xã	800		800	800							800
III	CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	75.351	0	75.351	100	75.132	119	0	0	0	0	63.061
1	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	219		219	100		119					219
	Khối trường	75.132		75.132	0	75.132	0	0	0	0	0	62.842
	Khối Mầm non	22.951		22.951	0	22.951	0	0	0	0	0	18.894
	Trường Mầm non Yên Đổ	7.680		7.680	0	7.680	0	0	0	0	0	6.452
	Trường Mầm Non Yên Ninh	7.422		7.422		7.422						6.324
	Trường Mầm non Yên Trạch	7.849		7.849		7.849						6.118
	Khối Tiểu học	31.418		31.418		31.418						26.345
	Trường Tiểu học Yên Trạch	8.809		8.809		8.809						6.984
	Trường Tiểu học Yên Ninh	9.770		9.770		9.770						8.673
	Trường Tiểu học Yên Đổ	4.648		4.648		4.648						3.854
	Tiểu học Yên Đổ 1	8.191		8.191		8.191						6.834
	Khối Trung học cơ sở	20.763		20.763		20.763						17.603
	Trường THCS Yên Ninh	6.243		6.243		6.243						5.080
	Trường THCS Yên Đổ	8.052		8.052		8.052						7.160

	Trường THCS Yên Trạch	6.468		6.468		6.468						5.363
IV	TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG	93		93		93						
IV	NGÂN SÁCH XÃ	555										534

Ghi chú: - Văn phòng HĐND và UBND đảm bảo chi cả phụ cấp đại biểu HĐND, phụ cấp Trường, phó xóm, phụ cấp, hoạt động của quân sự, tổ an ninh cơ sở, hưu xã, NQ 06/2023, NQ 35/2023

- Phòng Văn hoá - xã hội đảm bảo chi cả phụ cấp nhân viên y tế xóm, cộng tác viên dân số.
- Văn phòng Đảng uỷ đảm bảo chi cả phụ cấp Bí thư chi bộ xóm, cán bộ không chuyên trách cấp xã đang quản lý, lương và PC, các khoản đóng góp của cán bộ, Đại hội Đảng
- Ủy ban MTTQ xã đảm bảo chi cả phụ cấp Trường ban CTMT, chi hội trưởng các chi hội ND, PN, TN, CCB, NCT, cán bộ KCT cấp xã đang quản lý, pc chủ tịch NCT, Chủ thập đồ, chủ tịch các hội đặc thù (Khuyến học, da cam, Đông y, Thanh niên xung phong)